TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày: 24-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Xuân Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ

2. Bà Lê Thị Phương Dung

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1964, tại Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã T2, huyện D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1942; Chồng tên Châu Ngọc F, sinh năm 1959 và có 03 con (Lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1991); Tiền án: Không; tiền sự:

- Ngày 27/02/2015, Công an xã T2, huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính "Đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPVPHC; Bị cáo đã nộp phạt xong số tiền 1.500.000 đồng vào ngày 23/7/2020.

- Ngày 08/01/2018, Công an xã T2, huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính "Đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC; Bị cáo đã nộp phạt xong số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 23/7/2020.

- Ngày 11/4/2018, Ủy ban nhân dân xã T2, huyện D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 11/4/2018 đến ngày 11/10/2018 theo Quyết định số 247/QĐ-UBND.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/4/2020; Quyết định trả tự do ngày 23/4/2020; bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/7/2020; Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Trần Thị T, sinh năm 1976, tại Hà Tĩnh; Hộ khẩu thường trú: Ấp H1, xã L1, huyện D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T2, sinh năm 1938 (chết năm 2015) và bà Phan Thị Đ, sinh năm 1943 (chết năm 2018); Chồng tên Phan Thanh S, sinh năm 1977 (đã ly hôn năm 2011) và có 02 con (Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/4/2020; Quyết định trả tự do ngày 23/4/2020; Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/7/2020; Bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: Phạm Kim P, sinh năm 1972, tại Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã T2, huyện D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Ánh H2, sinh năm 1951; Chồng tên Phan Thanh H3, sinh năm 1972 và có 02 con (Lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/4/2020; Quyết định trả tự do ngày 23/4/2020; Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/7/2020; Bị cáo có mặt.

4. Họ và tên: Bùi Thị Mộng T1, sinh năm 1971, tại Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã T2, huyện D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Cạo mủ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn P1, sinh năm 1938 (chết năm 2018) và bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1942 (chết năm 2015); Chồng tên Hồ Văn T3, sinh năm 1969; Bị cáo không có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/4/2020; Quyết định trả tự do ngày 23/4/2020; Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/7/2020; Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 14/4/2020, Phạm Kim P, Trần Thị T và Nguyễn Thị Thu D đến nhà bà Trần Thị Ngọc X, ở ấp S, xã T2, huyện D, tỉnh Bình Dương để thăm bệnh bà X. Lúc này, bà Trần Thị Ngọc X đi ăn đám giỗ

chưa về, trong nhà có mẹ bà X là bà Trần Thị Út Hai, sinh năm 1945, nơi cư trú: ấp S, xã T2, huyện D ở nhà nên P, T và D vào nhà bà X ngồi chơi đợi bà X về.

Trong lúc ngồi đợi bà X thì P, T, D rủ nhau chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào (không nhớ ai rủ). Đến khoảng 14 giờ thì bà X đi đám giỗ về, cùng lúc này Bùi Thị Mộng T1 đến nhà bà X chơi, thấy có đánh bạc nên X và T1 vào tham gia.

Hình thức chơi bài cào: Sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia cho mỗi người chơi 03 lá, người chơi cộng điểm ba lá bài với nhau để phân định thắng thua. Số điểm được tính từ 0 đến 9, cao nhất là 09 điểm, thấp nhất là 0 điểm. Người chơi nào có tổng số điểm 03 lá bài cao nhất sẽ ăn hết số tiền đặt cược của những người chơi còn lại. Điểm số các lá bài được tính như sau: lá bài Át được tính 01 điểm; các lá bài 2, 3, 4, 5 ,6 ,7 ,8 ,9 được tính điểm tương ứng với con số ghi trên lá bài; các lá bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm.

Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã T2 bắt quả tang Trần Thị T, Phạm Kim P, Nguyễn Thị Thu D, Bùi Thị Mộng T1 và Trần Thị Ngọc X đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài cào 03 lá tại nhà bà Trần Thị Ngọc X ở ấp S, xã T2, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ tại chiếu bạc:

+ Tiền Việt Nam: 4.706.000đ (*Bốn triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn đồng*).

+ 01 (*một*) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Thu giữ trên người các đối tượng:

+ Trần Thị T: 3.400.000đ (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*).

+ Phạm Kim P: 118.000đ (*Một trăm mười tám nghìn đồng*).

+ Nguyễn Thị Thu D: 4.150.000đ (*Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định, hành vi của từng bị cáo như sau:

1. Phạm Kim P: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 14/4/2020, P đi nhờ xe của cháu P đến nhà Trần Thị Ngọc X để thăm bà X. Khi đến nhà bà X, P gặp Trần Thị T và Nguyễn Thị Mỹ D đang ở nhà X. Trong lúc đợi bà X về thì P, T và D rủ nhau chơi đánh bạc được thua bằng tiền (không nhớ ai rủ) dưới hình thức đánh bài cào 03 lá, làm cái xoay vòng, mỗi người làm cái 03 lần. Khoảng 14 giờ thì bà X về, cùng thời gian đó Bùi Thị Mộng T1 đến nhà bà X chơi, thấy P, T, D đang đánh bạc nên X và T1 tham gia. P mang theo số tiền 1.118.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, thắng được số tiền 350.000 đồng. Khi bị công an bắt quả tang, thu giữ của P số tiền 1.350.000 trên chiếu bạc và số tiền 118.000 đồng trên người.

2. Nguyễn Thị Thu D: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 14/4/2020, D đi bộ từ nhà D đến nhà bà Trần Thị Ngọc X để thăm bệnh bà X. Trong lúc chờ bà X đi ăn đám giỗ chưa về thì D tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài cào cùng với P và T. Đến khoảng 14 giờ, bà Trần Thị Ngọc X đi đám giỗ về, Bùi Thị Mộng T1 đến nhà bà X chơi, thấy đang đánh bạc nên bà X và T1 cùng tham gia đánh bạc. D mang theo số tiền 5.190.000 đồng, nhưng sử dụng số tiền 1.190.000 đồng vào mục đích đánh bạc, mỗi ván đặt số tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Khi bị công an bắt quả tang, D thua 40.000 đồng. Công an thu giữ của D số tiền 1.000.000 đồng trên chiếu bạc, số tiền 4.150.000 đồng trên người.

3. Trần Thị T: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/4/2020, T nhờ con trai chở đến nhà bà Trần Thị Ngọc X để thăm bệnh bà X. Trong lúc đợi bà X đi đám giỗ chưa về thì T tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào 03 lá cùng với P và D. Đến khoảng 14 giờ thì bà Trần Thị Ngọc X và Bùi Thị Mộng T1 cùng tham gia đánh bạc. T mang theo số tiền 4.650.000 đồng và sử dụng số tiền này để chơi đánh bạc, mỗi ván đặt số tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Khi bị Công an bắt quả tang, T thua 190.000 đồng, Công an thu giữ của T số tiền 1.060.000 đồng trên chiếu bạc và 3.400.000 đồng trên người.

4. Trần Thị Ngọc X: Khoảng 14 giờ, ngày 14/4/2020, bà X đi đám giỗ trở về nhà mình tại ấp S, xã T2, huyện D, thì thấy bà T, P, D đang đánh bạc thắng thua bằng bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào 03 lá tại nhà bà X. Cùng lúc này, Bùi Thị Mộng T1 đến nhà bà X chơi. Thấy có đánh bạc nên bà X và T1 vào tham gia cùng. Bà X sử dụng số tiền 1.201.000 đồng chơi đánh bạc, mỗi ván đặt số tiền 10.000 đồng, thua hết số tiền 30.000 đồng. Khi công an bắt quả tang, thu giữ của bà X số tiền 1.171.000 đồng trên chiếu bạc.

5. Bùi Thị Mộng T1: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 14/4/2020 T1 đi bộ từ nhà đến nhà bà Trần Thị Ngọc X để chơi với bà X. Khi đến nhà bà X, T1 thấy P, D, T đang chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào 03 lá, nên T1 vào chơi. T1 sử dụng số tiền 275.000 đồng để chơi đánh bạc, mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Khi công an bắt quả tang, T1 thua 150.000 đồng, Cơ quan Công an thu giữ của T1 số tiền 125.000 đồng trên chiếu bạc.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKSDT-HS ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thu D, Phạm Kim P, Bùi Thị Mộng T1, Trần Thị T về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng và đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu D từ 03 đến 05 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Kim P số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Mộng T1 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Đề nghị xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với số tiền 4.706.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 3.400.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Trần Thị T, xác định đây là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc trái phép nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 4.150.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Thị Thu D, xác định trong số tiền này có 150.000 đồng, D sử dụng vào mục đích đánh bạc trái phép nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước. Riêng số tiền 4.000.000 đồng bị cáo D không sử dụng vào việc đánh bạc trái phép nên đề nghị tuyên trả lại cho D.

Đối với số tiền 118.000 đồng thu giữ trên người Phạm Kim P xác định P không sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc trái phép nên đề nghị trả lại cho bị cáo P.

Đối với bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, xác định đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì khác, đồng ý đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo Cáo trạng số 48/CT-VKSDT-HS ngày 08/7/2020.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, các bị cáo đã biết lỗi của mình nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 14/4/2020, các bị cáo Nguyễn Thị Thu D, Phạm Kim P, Bùi Thị Mộng T1, Trần Thị T đến nhà bị can Trần Thị Ngọc X tọa lạc tại Ấp S, xã T2, huyện D, tỉnh Bình Dương cùng nhau chơi đánh bạc, dưới hình thức bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền thu tại chiếu bạc và thu giữ trên người các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.256.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tội "Đánh bạc" quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới nhiều hình thức là một tệ nạn của xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đây cũng là nguyên nhân kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức thắng, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, đặc biệt là trong thời gian giãn cách ly xã hội do Nhà nước quy định nhằm mục đích phòng chống bệnh dịch COVID – 19 đang diễn biến phức tạp; việc các bị cáo tụ tập thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả coi thường tính mạng của bản thân và sức khỏe của cộng đồng. Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn, bởi lẽ các bị cáo đều tham gia với vai trò người thực hành, Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét, phân tích vai trò, nhân thân của từng bị cáo để cụ thể hóa trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Kim P: Bị cáo khi đến nhà của bà Trần Thị Út K với mục đích để thăm bệnh bị can Trần Thị Ngọc X. Khi đến đây, bị cáo đã lấy bộ bài sẵn có tại nhà bà Trần Thị Út K và rủ các bị cáo khác đánh bạc thắng thua bằng tiền. Trong vụ án này bị cáo mang theo số tiền 1.118.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng

và đến khi Công an xã T2 bắt phạm tội quả tang thì bị cáo thắng được số tiền 350.000 đồng nên Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đưa ra xét xử về hành vi đánh bạc là hoàn toàn có cơ sở pháp luật.

Bị cáo Trần Thị T: Là người trực tiếp tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, bị cáo mang theo số tiền 4.650.000 đồng và thua hết 190.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo là phù hợp

Bị cáo Bùi Thị Mộng T1: Ngày 14/4/2020, bản thân bị cáo khi đến nhà bị can Trần Thị Ngọc X chơi thì thấy các bị cáo khác đang sát phạt lẫn nhau nên cũng tham gia. Bị cáo mang theo số tiền 275.000 đồng và thua hết số tiền 275.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự như các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu D: Bị cáo đem theo số tiền 5.190.000 đồng, chỉ sử dụng 1.190.000 đồng vào việc đánh bạc và thua hết 40.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" là hoàn toàn có căn cứ. Về nhân thân tiền sự của bị cáo:

- Ngày 27/02/2015, Công an xã T2, huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính "Đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPVPHC; Bị cáo đã nộp phạt xong số tiền 1.500.000 đồng vào ngày 23/7/2020.

- Ngày 08/01/2018, Công an xã T2, huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính "Đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC; Bị cáo đã nộp phạt xong số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 23/7/2020.

- Ngày 11/4/2018, Ủy ban nhân dân xã T2, huyện D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 11/4/2018 đến ngày 11/10/2018 theo Quyết định số 247/QĐ-UBND.

Tuy nhiên qua xem xét, đánh giá tài liệu, chứng cứ thu thập, Hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo ngày 27/02/2015 đã bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng nhưng chưa chấp hành nộp phạt số tiền này và đến ngày 08/01/2018, bị cáo tiếp tục bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền; trong trường hợp này, đáng lẽ ra Công an xã T2 khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm hình sự thì phải lập hồ sơ và chuyển ngay đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền. Bên cạnh đó, ngày 27/3/2018 bị cáo bị Công an xã T2 bắt quả tang và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền nhưng Công an xã T2 lại làm thủ tục đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T2, huyện D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 06 tháng. Như vậy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC ngày 08/01/2018 của Trưởng Công an xã T2 và Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số

247/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T2 ban hành là sai pháp luật, tuy nhiên không làm thay đổi bản chất nội dung của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thu D nên Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết phải kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền để hủy bỏ các quyết định trên.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội làm đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như: Bị cáo Phạm Kim P, Trần Thị T, Bùi Thị Mộng T về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự gì; các bị cáo mang theo số tiền đánh bạc không lớn; bị cáo Nguyễn Thị Thu D có chồng là ông Châu Ngọc T3 là đối tượng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được khen thưởng trong quá trình công tác tại Hội cựu chiến binh xã T2; bị cáo Trần Thị T có cha là ông Trần Văn T1 được tặng Huân huy chương kháng chiến hạng nhì vào năm 2001. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Phạm Kim P, Trần Thị T, Bùi Thị Mộng T1; còn đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu D cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình gây ra; xét thấy bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ và sự khoan hồng của pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Riêng đối với bị can Trần Thị Ngọc X đã tử vong ngày 12/6/2020 (theo Trích lục khai tử số 22/TLKT-BS ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước). Ngày 23/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 04/QĐ là đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về điều luật, tội danh truy tố và mức hình phạt đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 4.706.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc ngày 14/4/2020 là số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc nên tịch thu ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 3.400.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Trần Thị T, xác định đây là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc trái phép nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 4.150.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Thị Thu D, xác định trong số tiền này có 150.000 đồng, bị cáo D sử dụng vào mục đích đánh bạc trái phép nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Riêng số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo D không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với số tiền 118.000 đồng thu giữ trên người Phạm Kim P xác định bị cáo không sử dụng số tiền này vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo P là có căn cứ.

- Đối với bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, xác định đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu D, Phạm Kim P, Bùi Thị Mộng T1, Trần Thị T phạm tội "Đánh bạc".

2. Hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu D 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án và được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/4/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Kim P số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Mộng T1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Thị T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, nếu các bị cáo Phạm Kim P, Bùi Thị Mộng T1, Trần Thị T không thi hành hình phạt số tiền trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 8.256.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, bao gồm:

- Số tiền 4.706.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm lẽ sáu ngàn đồng) thu giữ trên chiếu bạc ngày 14/4/2020.

- Số tiền 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng) thu giữ trên người bị cáo Trần Thị T.

- Số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thị Thu D.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Thu D: Số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

+ Trả cho bị cáo Phạm Kim P: Số tiền 118.000 đồng (Một trăm mười tám ngàn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/7/2020 và biên lai thu tiền số AA/2014/0002489 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

4. Án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu D, Phạm Kim P, Bùi Thị Mộng T1, Trần Thị T; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 24/7/2020).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS H. Dầu Tiếng;
- PV 27-Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HTTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Xuân Nam